

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

HIỆP HỘI SỮA VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV  
ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Sữa Việt Nam.
- Tên tiếng Anh: Vietnam Dairy Association.
- Tên viết tắt tiếng Anh: VDA.
- Biểu tượng: Hiệp hội Sữa Việt Nam có biểu tượng (logo) riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Sữa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh sữa, sản phẩm từ sữa hoặc có liên quan đến sữa theo quy định của pháp luật nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý

- Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
- Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội. Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

- Hiệp hội Sữa Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh sữa, sản phẩm từ sữa hoặc có liên quan đến sữa theo quy định của pháp luật.
- Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội. Xây dựng, quản lý trang thông tin điện tử của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội.
3. Hỗ trợ hội viên thông qua các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, gồm:
  - a) Tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về nghiên cứu, sản xuất, chế biến và kinh doanh sữa tại Việt Nam;
  - b) Thu thập và cung cấp thông tin về tình hình thị trường kinh doanh sữa ở Việt Nam và một số khu vực trên thế giới;
  - c) Hỗ trợ và tổ chức diễn đàn, hội thảo về nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, chế biến sữa và phát triển công nghệ mới trong sản xuất và chế biến sữa.
4. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên trong tranh chấp thương mại và hoà giải các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các hội viên theo đúng Điều lệ Hiệp hội và theo quy định của pháp luật;
5. Thực hiện quan hệ hợp tác quốc tế về sữa theo quy định của pháp luật;
6. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội các vấn đề liên quan đến sản xuất, chế biến, kinh doanh sữa và sản phẩm từ sữa theo quy định của pháp luật. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
8. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

### **Điều 7. Nhiệm vụ của Hiệp hội**

1. Hướng dẫn, tư vấn, cung cấp thông tin về thương mại, pháp lý, kinh tế, khoa học, công nghệ, kỹ thuật, quản lý cho các hội viên. Trao đổi thông tin, ý kiến giữa các nhà sản xuất, các doanh nghiệp là hội viên với nhau và với các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hợp tác, thiết lập và phát triển mối quan hệ kinh tế giữa hội viên của Hiệp hội với các đối tác trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3. Nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến của hội viên để phản ánh với các cơ quan nhà nước về những vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế, sản xuất, kinh doanh sữa.

4. Hỗ trợ hội viên xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm phát triển chăn nuôi bò sữa theo hướng bền vững, sản xuất sữa chất lượng cao tại những trang trại chăn nuôi quy mô phù hợp, đạt tiêu chuẩn; đảm bảo lợi ích công bằng; phối hợp công tác đánh giá, chọn lọc nhằm nâng cao chất lượng con giống.

5. Tư vấn, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người tiêu dùng về sữa và các sản phẩm từ sữa được sản xuất, chế biến trong nước. Từng bước tạo thói quen và sự tin tưởng để người Việt dùng sữa của Việt Nam.

6. Tổ chức các hoạt động tham quan, tìm hiểu thị trường trong và ngoài nước và các hoạt động về giới thiệu sản phẩm của hội viên, hội thảo, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kiến thức với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, khoa học, công nghệ... cho các hội viên, khuyến khích giúp đỡ các tài năng kinh doanh, sản xuất về sữa theo quy định của pháp luật.

8. Xuất bản các bản tin, các tài liệu phổ biến kỹ thuật và quản lý kinh tế theo quy định của pháp luật.

9. Hòa giải tranh chấp, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

10. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

11. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định của pháp luật, có đủ tiêu chuẩn hội viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này tán thành Điều lệ, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, nộp đầy đủ lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí hàng năm có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, tán thành Điều lệ, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: công dân Việt Nam là nhà quản lý, nhà khoa học và tổ chức Việt Nam được thành lập theo quy định pháp luật có uy tín, có công lao đóng góp đối với sự phát triển về sữa, sản phẩm từ sữa và Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội thì được Hiệp hội xem xét mời là hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên có đủ năng lực hành vi dân sự hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh sữa, sản phẩm từ sữa hoặc có liên quan đến sữa theo quy định của pháp luật, tự nguyện tán thành Điều lệ và có đơn xin gia nhập Hiệp hội;

b) Hội viên tổ chức: Tổ chức Việt Nam (bao gồm cả doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài được thí điểm là hội viên chính thức, thực hiện theo Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 06/8/2020 của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ) được thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất, chế biến, kinh doanh sữa, sản phẩm từ sữa hoặc có liên quan đến sữa theo quy định của pháp luật, tự nguyện tán thành Điều lệ Hiệp hội và có đơn xin gia nhập Hiệp hội.

Người đại diện cho hội viên tổ chức tham gia Hiệp hội phải là công dân Việt Nam, trong trường hợp người đại diện cho hội viên tổ chức tham gia Hiệp hội nghỉ hưu hoặc chuyển công tác khác thì hội viên tổ chức có văn bản cử người đại diện khác thay thế gửi Hiệp hội.

c) Công dân, tổ chức Việt Nam chỉ chính thức trở thành hội viên của Hiệp hội sau khi đã hoàn thành thủ tục đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và có Quyết định kết nạp hội viên của Hiệp hội.

### **Điều 9. Quyền lợi của hội viên**

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được Hiệp hội phổ biến kinh nghiệm sản xuất, bồi dưỡng nghề nghiệp, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật bằng các hình thức: cung cấp thông tin, tài liệu, dự hội thảo, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ sản xuất và chế biến sữa.
5. Được Hiệp hội giúp đỡ trong công tác xúc tiến thương mại, khảo sát thị trường trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm xây dựng thương hiệu, giới thiệu năng lực, sản phẩm, cơ hội kinh doanh, công nghệ mới.
6. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra theo quy định của Hiệp hội.
7. Được giới thiệu hội viên mới.
8. Được khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
9. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
10. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
11. Hội viên danh dự và hội viên liên kết được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ các quyền ứng cử, bầu cử vào ban lãnh đạo của Hiệp hội và biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, các quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

### **Điều 11. Thủ tục gia nhập Hiệp hội**

1. Các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này có nguyện vọng gia nhập Hiệp hội cần nộp hồ sơ xin gia nhập gửi Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Hồ sơ gia nhập Hiệp hội gồm có các giấy tờ sau:

a) Đơn xin gia nhập Hiệp hội;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với các doanh nghiệp);

c) Tờ khai Hội viên theo mẫu quy định.

Trong vòng 15 ngày, Ban Thường vụ sẽ xem xét, quyết định kết nạp hội viên. Trường hợp không đồng ý sẽ có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Hội viên mới phải nộp hội phí trong vòng 15 ngày kể từ ngày được kết nạp.

### **Điều 12. Thủ tục chấm dứt tư cách hội viên Hiệp hội**

a) Hội viên tự nguyện ra khỏi Hiệp hội làm đơn gửi Ban Thường vụ. Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội ban hành quyết định chấm dứt tư cách hội viên.

b) Căn cứ Nghị quyết của Ban Thường vụ, Chủ tịch ban hành quyết định khai trừ hội viên, trong các trường hợp sau:

- Vi phạm pháp luật gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm Điều lệ và các quy định của Hiệp hội làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, hoạt động của Hiệp hội.

- Đối với hội viên cá nhân: bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tước quyền công dân theo quy định của pháp luật;

- Đối với hội viên tổ chức: bị đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật;

- Không đóng hội phí hai năm liên tiếp, kể từ khi Hiệp hội có thông báo lần 2.

c) Hội viên đương nhiên không còn là hội viên của Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- Đối với hội viên cá nhân: mất khả năng hành vi dân sự, bị tuyên bố mất tích hoặc chết;

- Đối với hội viên tổ chức: Bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

d) Trước khi ra khỏi Hiệp hội, hội viên phải bàn giao công việc, tài sản, tài chính mà mình phụ trách, đang thực hiện (nếu có) cho Hiệp hội.

e) Ban Thường vụ thông báo danh sách hội viên bị chấm dứt tư cách và hội viên bị khai trừ trong kỳ họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và trên các bản tin của Hiệp hội cho tất cả các hội viên khác.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC HIỆP HỘI**

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức Hiệp hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng và các ban chuyên môn.
6. Tổ chức trực thuộc Hiệp hội và chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### **Điều 14. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, thông qua vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành. Trừ trường hợp quy định tại Điều 25 của Điều lệ này.

### **Điều 15. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, bầu ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung thêm không được quá 1/5 (một phần năm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành.

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành;



đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến ủy viên Ban Chấp hành bằng văn bản.

### **Điều 16. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

d) Thông qua việc kết nạp và khai trừ hội viên ra khỏi Hiệp hội;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ họp 06 (sáu) tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

3. Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế được Ban Chấp hành thông qua.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội và quy định của pháp luật;

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

4. Trong quá trình hoạt động nếu có sự thay đổi, bổ sung thành viên Ban Kiểm tra, Ban Chấp hành xem xét, quyết định việc bầu bổ sung, miễn nhiệm Trưởng ban, Phó trưởng ban, ủy viên Ban Kiểm tra theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định của Hiệp hội.

**Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch là đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ Nội vụ và Bộ Công Thương, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hiệp hội; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo Điều lệ; nghị quyết Đại hội; nghị quyết; quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

3. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định. Phó Chủ tịch có thể kiêm Tổng thư ký. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và

quy định của pháp luật. Chủ tịch có thể phân công một Phó Chủ tịch thường trực trong số các Phó Chủ tịch.

### **Điều 19. Tổng Thư ký**

1. Tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ. Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch phân công và chỉ đạo mọi hoạt động thường xuyên của Hiệp hội, Văn phòng Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về điều hành công việc của Hiệp hội khi được Chủ tịch giao;

Điều hành hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, phối hợp hoạt động với các ban chuyên môn, đơn vị Hiệp hội; chỉ đạo, chuẩn bị các nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội;

Chịu trách nhiệm về công tác kế hoạch, tổng hợp của Hiệp hội; chuẩn bị các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

Được Chủ tịch ủy quyền để giải quyết, điều hành các công việc thường xuyên hàng ngày, ký văn bản do Chủ tịch ủy quyền.

### **Điều 20. Văn phòng, ban chuyên môn, tổ chức có tư cách pháp nhân và chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội**

1. Văn phòng là bộ phận tham mưu, giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Lãnh đạo Hiệp hội để triển khai các hoạt động của Hiệp hội. Các nhân viên Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng theo quy định của Bộ luật Lao động, Điều lệ và theo quy định của Hiệp hội.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức cấp trưởng, cấp phó của Văn phòng và các ban chuyên môn thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế của Hiệp hội.

2. Các ban chuyên môn của Hiệp hội được thành lập theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, có nhiệm vụ đề xuất tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Lãnh đạo Hiệp hội về hoạt động chuyên môn của Hiệp hội hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của Văn phòng, các ban chuyên môn của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật.

4. Căn cứ Nghị quyết của Ban chấp hành, Ban Thường vụ xem xét, quyết định thành lập tổ chức có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội để thực hiện các nhiệm vụ của Hiệp hội. Hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thành lập các tổ chức

có tư cách pháp nhân thuộc Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội là tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng được thành lập ở địa phương. Ban Thường vụ xem xét quyết định thành lập Chi hội cơ sở thuộc Hiệp hội và quy định về tổ chức, hoạt động của Chi hội cơ sở phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI**

#### **Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của hội viên, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của của Ban Chấp hành, phù hợp với quy định của pháp luật;

2. Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội**

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

## **Chương VI**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

#### **Điều 24. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, cảnh cáo, giải thể, bãi miễn tư cách hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

## **Chương VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội Hiệp hội SỮA VIỆT NAM mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

#### **Điều 26. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hiệp hội SỮA VIỆT NAM gồm 7 (bảy) Chương và 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội Nhiệm kỳ III (2022-2027) Hiệp hội SỮA VIỆT NAM nhất trí thông qua ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật về hội và Điều lệ, Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này./.